

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

1.1. Kết quả kiện toàn BCD, bộ máy giúp việc BCD cấp huyện, xã

Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo, bộ máy giúp việc các cấp luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, chỉ đạo và triển khai kịp thời khi có sự thay đổi về đội ngũ cán bộ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc theo lĩnh vực phụ trách, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương.

Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, Văn phòng điều phối NTM huyện (phòng Nông nghiệp & PTNT) đã tích cực tham mưu, giúp việc BCD huyện về quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Năm 2019, tổ chức bộ máy Ban Chỉ đạo, Ban quản lý và tổ giúp việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới các xã duy trì ổn định; chỉ đạo và triển khai thực hiện chương trình trên địa bàn theo kế hoạch đề ra.

1.2. Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; sự phối hợp giữa các phòng, Ban liên quan. Các nguyên nhân chủ yếu của hạn chế

Trong quá trình tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện, UBND huyện thường xuyên đưa chương trình xây dựng NTM vào nội dung các cuộc họp hàng tháng, họp giao ban hàng tuần của UBND huyện để nghe cơ quan thường trực BCD, Thủ trưởng các phòng có liên quan, UBND các xã báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu của từng tiêu chí xây dựng NTM, qua đó kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã trong tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình.

Thuận lợi: Bộ máy Ban chỉ đạo các cấp, Ban quản lý và hệ thống bộ máy giúp việc các cấp được thành lập, kiện toàn theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung

ương, của Tỉnh; các thành viên BCĐ là Thủ trưởng các phòng chuyên môn của huyện, thường xuyên sâu sát cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện chương trình, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, triển khai, thực hiện; tham mưu, đề xuất BCĐ, UBND huyện kịp thời tháo gỡ các khó khăn nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Khó khăn: Nhiệm vụ Chương trình xây dựng NTM rất lớn, đội ngũ cán bộ phụ trách xây dựng NTM cấp xã đều là kiêm nhiệm đã ảnh hưởng đến chất lượng công tác tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Mặt khác, nhận thức của một số cán bộ (đặc biệt ở cấp xã) còn hạn chế; công tác chỉ đạo chưa được quan tâm đúng mức. Quá trình thực hiện Chương trình, công tác phối hợp giữa cấp xã với các phòng chuyên môn chưa thường xuyên, có xã còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại nên tiến độ, chất lượng công việc chưa đáp ứng yêu cầu kế hoạch đề ra.

2. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

Căn cứ vào các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM, UBND huyện đã kịp thời cụ thể hóa nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh đến các xã trên địa bàn như: Cơ chế hỗ trợ thực hiện tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn,... thực hiện tốt chính sách hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu trong nông nghiệp nhằm nâng cao thu nhập cho người dân như: Hỗ trợ giống cây trồng; hỗ trợ nông dân mua máy sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ nông dân xử lý chất thải trong chăn nuôi....

Các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh được UBND huyện triển khai thực hiện kịp thời đã từng bước đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người dân, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhân dân phấn khởi tích cực tham gia thực hiện các chương trình hỗ trợ của tỉnh, góp phần nâng cao thu nhập, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tạo động lực thúc đẩy tiến độ thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới.

Để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG XDNTM trên địa bàn huyện giai đoạn 2019-2020 và kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn NTM nâng cao, thôn dân cư NTM kiểu mẫu trên địa bàn huyện giai đoạn 2019-2020.

3. Công tác tuyên truyền, vận động, tập huấn

3.1. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung đẩy mạnh, đảm bảo thiết thực và hiệu quả, phát huy được vai trò, sức mạnh của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và người dân trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM. Ngoài việc cấp phát tờ rơi, bản tin xây dựng NTM của tỉnh, huyện còn thường xuyên đăng các tin, bài trên cổng giao tiếp điện tử huyện Sông Lô; MTTQ,

các đoàn thể chính trị các cấp trong huyện đã chủ động trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thông qua các hội nghị sinh hoạt của chi, hội, đoàn thể về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về Chương trình xây dựng NTM cùng với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phong trào “5 không, 3 sạch”, phong trào “mái ấm tình thương”, phong trào “thanh niên Sông Lô chung tay xây dựng NTM”, phong trào “nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo làm giàu chính đáng”, phong trào “nông dân thi đua bảo vệ môi trường nông thôn”...

Thông qua việc tuyên truyền, vận động đã tạo sức lan toả đến mọi tầng lớp nhân dân, đã làm chuyển đổi căn bản nhận thức của người dân, người dân đoàn kết, đồng tình với chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, từ đó tự nguyện tham gia đóng góp công sức vào chương trình xây dựng NTM tại địa phương.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ lãnh đạo ở một số địa phương nhận thức chưa đầy đủ về chương trình xây dựng NTM nên trong công tác chỉ đạo, điều hành chưa quyết liệt. Kiến thức, kỹ năng, phương pháp tuyên truyền vận động của cán bộ trực tiếp làm công tác tuyên truyền, công tác xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

3.2. Công tác đào tạo, tập huấn

Công tác đào tạo, tập huấn luôn được các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở quan tâm, các xã đã tích cực phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan của tỉnh, các Trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh tổ chức các lớp tập huấn thu hút hàng nghìn lượt người tham dự, với các nội dung về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nông thôn mới, chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, vật nuôi, về Chương trình mỗi xã một sản phẩm... Thông qua các lớp đào tạo, tập huấn đã giúp cán bộ làm công tác xây dựng NTM cấp huyện, cấp xã có thêm kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, phương pháp triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM; trang bị cho người dân một số kiến thức chung về chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng, nhà nước về xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020, tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM trên địa bàn.

Tuy nhiên, việc áp dụng các kiến thức được tập huấn vào hoạt động thực tiễn của một số cán bộ cơ sở còn thiếu sáng tạo, mang tính rập khuôn nên kết quả đạt được còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI CÁC XÃ

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các xã tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng NTM cho phù hợp với quy hoạch vùng và điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp

ứng yêu cầu xây dựng NTM gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển công nghiệp và dịch vụ tại địa phương. Trong năm 2019 đã tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch NTM các xã Cao Phong, Đồng Thịnh, Tứ Yên. Các cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn các xã lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định. Chất lượng quy hoạch cơ bản phù hợp với tình hình của địa phương. Hướng dẫn các xã thực hiện đầu tư phát triển theo đúng quy hoạch và thực hiện nghiêm quy chế quản lý quy hoạch.

Tuy nhiên, một số chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác quy hoạch, rà soát điều chỉnh quy hoạch nên quá trình thực hiện quy hoạch còn nhiều bất cập. Các đồ án quy hoạch còn tập trung nhiều vào xây dựng cơ sở hạ tầng ngắn hạn, chưa có tầm nhìn dài hạn; chưa quan tâm nhiều đến phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

Nguyên nhân: Trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ một số xã còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao; một số xã chưa chủ động, còn phó mặc cho đơn vị tư vấn thực hiện.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

2.1. Kết quả chung toàn huyện về xây dựng cơ sở hạ tầng

Triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM đã góp phần tích cực phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở vùng nông thôn; từng bước đáp ứng được yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất và dân sinh. Huyện đã ưu tiên dành nhiều nguồn lực cho xây dựng hạ tầng, là yếu tố quan trọng để đổi mới bộ mặt nông thôn, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho người dân như: Đầu tư phát triển giao thông nông thôn, thủy lợi; hệ thống trường học, cơ sở vật chất văn hóa xã, thôn đã được đầu tư và cải tạo nâng cấp; mạng lưới bưu chính, viễn thông từng bước được nâng cấp, hiện đại hoá, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của người dân vùng nông thôn; hệ thống lưới điện trung, hạ thế và trạm phân phối được quan tâm cải tạo, nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn, phục vụ tốt cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

2.1.1. Về giao thông

Được xác định là khâu đột phá, đáp ứng nhu cầu đi lại và sản xuất của nhân dân nên được quan tâm chú trọng đầu tư, người dân đồng tình và tự nguyện thực hiện, đóng góp tiền, ngày công lao động,... để phát triển giao thông nông thôn, cứng hóa các tuyến đường trục chính nội đồng, phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất và dân sinh trên địa bàn.

Trong năm 2019, tập trung cứng hóa các tuyến đường giao thông trục xã tại xã Tứ Yên; cứng hóa giao thông trục thôn tại các xã Đồng Thịnh, Tứ Yên, Cao Phong, Quang Yên; cứng hóa đường ngõ xóm tại các xã Nhân Đạo, Đồng Thịnh và Tứ Yên; cứng hóa trục chính GTNĐ tại xã Tứ Yên. Đến nay tỷ lệ cứng hóa đường trục xã đạt 97,07%; trục thôn đạt 88,4%; ngõ xóm đạt 61,2%; nội đồng đạt 67,37%.

2.1.2. Về Thủy lợi

Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn các xã do Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Lập Thạch quản lý. UBND các xã thường xuyên phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Lập Thạch cải tạo, nạo vét, duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

Nhằm đáp ứng yêu cầu để thực hiện công tác phòng, chống thiên tai tại các xã, căn cứ vào Luật phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn, quy định của cấp trên. Trong năm 2019 cấp huyện, cấp xã đã ban hành kế hoạch phòng chống thiên tai và TKCN năm 2019, Kế hoạch Phòng chống lũ quét và sạt lở đất, Phương án đảm bảo an toàn hồ đập... đảm bảo sát với điều kiện tự nhiên và xu thế biến đổi khí hậu. Công tác phòng chống thiên tai đảm bảo được thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ” đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai tại địa phương. Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.

Hệ thống đê điều, hồ đập, các công tiêu thoát nước trên địa bàn huyện thường xuyên được kiểm tra, duy tu, sửa chữa đảm bảo phục vụ công tác phòng chống thiên tai khi có tình huống xảy ra; chuẩn bị tốt kế hoạch và các trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đảm bảo đáp ứng các quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

2.1.3. Về Điện

Để đáp ứng nhu cầu về tiêu thụ điện của nhân dân và đảm bảo an toàn lưới điện nông thôn, ngành điện đã thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp cải tạo đường dây trung thế và hạ thế phục vụ nhân dân sử dụng điện đảm bảo an toàn và hiệu quả. Hạ tầng lưới điện, chất lượng điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt đã dần được cải thiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Trong năm 2019, ngành điện đã xây mới 08 trạm biến áp tại xã Đức Bác, Cao Phong, Đồng Quế, Phương Khoan, Quang Yên, Đôn Nhân. Làm mới 2,5km đường dây trung thế; cải tạo, sửa chữa 85km đường dây hạ thế. Đến nay, tỷ lệ hộ dùng điện an toàn từ các nguồn của các xã trên địa bàn huyện đạt 99%.

2.1.4. Về Trường học

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được xác định là giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các mặt giáo dục. Vì vậy, UBND huyện và các xã đã tập trung nguồn lực, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình như: Nhà rèn luyện thể chất trường tiểu học xã Đôn Nhân, trường THCS xã Cao Phong; phòng học bộ môn trường THCS Hải Lựu, Tứ Yên, nhà lớp học 12 phòng trường THCS Tân Lập. Nâng cấp, cải tạo sân vườn, tường rào trường THCS xã Tứ Yên, Hải Lựu ... Xây dựng kế hoạch tăng cường đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất trường học, xây dựng đội ngũ giáo viên để phấn đấu đạt trường

chuẩn quốc gia ở các bậc học, đến nay 100% trường học ở các bậc học trên địa bàn các xã có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

2.1.5. Về Cơ sở vật chất văn hóa

Các thiết chế văn hóa từ huyện đến thôn được quan tâm đầu tư xây dựng, trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, nhà văn hóa thôn đã khẳng định được vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở trong phát triển kinh tế - xã hội. Đáp ứng được nhu cầu tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân tộc; bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao; nâng cao dân trí và mức hưởng thụ văn hóa, thể thao cho nhân dân; thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tham gia mọi hoạt động văn hóa, thể thao; phục vụ các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Cơ sở vật chất văn hoá xã, thôn đã được trang bị, từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí của nhân dân trên địa bàn. Mặt khác xã đã tích cực huy động nguồn lực đặc biệt là nguồn vốn đóng góp của nhân dân để xây mới và cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang nhà văn hoá các thôn đảm bảo theo yêu cầu tiêu chí.

Trong năm 2019, UBND xã Như Thụy, Tứ Yên đã tiến hành xây dựng các hạng mục của Trung tâm văn hóa thể thao xã và cải tạo nâng cấp các nhà văn hóa thôn. Đến nay trên địa bàn huyện đã các xã đều có Trung tâm văn hóa - Thể thao vui chơi giải trí và điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi đạt chuẩn theo quy định; các xã trên địa bàn huyện đều đã có nhà văn hoá xã; 100% thôn có nhà văn hóa thôn, các thôn đều đã đạt chuẩn theo quy định, 100% các thôn có sân thể thao đơn giản đạt chuẩn.

2.1.6. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trên địa bàn huyện có 15/16 xã có quy hoạch chợ tuy nhiên do nhu cầu thực tế có 4 xã (Bạch Lưu, Đôn Nhân, Tân Lập, Tứ Yên) chưa có nhu cầu cần đầu tư xây dựng chợ trong giai đoạn hiện nay. Các chợ trên địa bàn đều đạt chuẩn, chủ yếu họp theo hình thức chợ phiên;

Các xã trên địa bàn huyện đều có các cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp theo tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu mua sắm, trao đổi tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn.

2.1.7. Về Thông tin và truyền thông

Đến nay, 16/16 xã trên địa bàn huyện đều có điểm Bưu điện văn hóa xã cung cấp được 2 dịch vụ bưu chính và viễn thông, các điểm bưu điện văn hoá xã hầu hết đã được trang bị đầy đủ trang thiết bị như: Bàn ghế đọc sách, tủ đựng sách và đầu sách thiết yếu phục vụ cho nhu cầu đọc sách của nhân dân. 100% số thôn đều đã có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy cập Internet cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy chuẩn quốc gia.

Các xã trên địa bàn huyện đều đã có Đài truyền thanh và hệ thống loa truyền thanh đến các thôn theo quy định.

Các xã đều sử dụng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý điều hành và đều sử dụng phần mềm: Hệ thống quản lý văn bản, điều hành; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin cho bộ phận một cửa ... đảm bảo theo quy định của UBND tỉnh.

2.1.8. Về Nhà ở dân cư

Các xã trong huyện đã tích cực tuyên truyền vận động nhân dân tích cực chỉnh trang nhà cửa, công trình vệ sinh. Trong năm 2019, nhân dân các xã trên địa bàn huyện đã xây mới được hàng trăm nhà ở; bên cạnh đó, các hộ dân tích cực cải tạo, chỉnh trang nhà ở và các công trình vệ sinh theo hướng tiện nghi, khang trang sạch đẹp bằng nguồn vốn tự có và vốn vay tín dụng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo cảnh quan sạch đẹp.

2.2. Đánh giá chung về mức độ đạt tiêu chí thuộc nhóm Hạ tầng Kinh tế - xã hội theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới

Thực hiện chương trình MTQG Xây dựng NTM, được sự quan tâm đầu tư của tỉnh, huyện và nhân dân tích cực đóng góp tiền mặt, đất đai và ngày công lao động, theo kết quả đánh giá của các xã và các phòng ban chuyên môn của huyện, hiện nay trên địa bàn huyện có 100% số xã đạt các tiêu chí thuộc nhóm Hạ tầng Kinh tế- xã hội.

3. Kinh tế và tổ chức sản xuất

3.1. Triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết theo chuỗi để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các xã tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất theo hướng xác định nhóm cây, con, ngành nghề lợi thế; chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của tỉnh trong sản xuất nông nghiệp: Hỗ trợ giống lúa mới, hỗ trợ mua cá giống mới, hỗ trợ máy nông nghiệp, hỗ trợ xây hầm Biogas, bể sục khí và đệm lót sinh học... đã tạo động lực để người dân tích cực đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Tuy nhiên việc phát triển chăn nuôi, trồng trọt theo vùng và xã trọng điểm và xác định cây con chủ lực còn rất nhiều khó khăn do điều kiện đất đai manh mún, tập quán canh tác nhỏ lẻ, chăn nuôi theo nông hộ chiếm tỷ lệ lớn, doanh nghiệp không mặn mà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp do vậy giá trị thu nhập từ ngành nông nghiệp mang lại chưa cao.

3.2. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

Công tác chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được quan tâm, các cơ quan chuyên môn của huyện đã tích cực trong công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp cho nhân dân giúp cho người dân dần tự chủ trong sản xuất, nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống; chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ ... do vậy đời sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao. Đã có nhiều mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả được các địa phương quan tâm áp dụng: Mô hình nuôi gà thịt tại xã Đồng Quế, Lãng Công; mô hình trồng na tại các xã Đồng Quế, Cao Phong, Quang Yên, mô hình trồng cà chua tại xã Nhạo Sơn...

3.3. Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp

Cùng với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, huyện đã quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các xã tổ chức lại sản xuất theo hướng hàng hóa nhằm đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác; hướng dẫn các HTX tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX.

3.4. Phát triển ngành nghề nông thôn

Phát triển ngành nghề nông thôn là một nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Tính đến nay trên địa bàn huyện đã được UBND tỉnh công nhận 04 làng nghề, trong đó có 02 làng nghề nuôi rắn xã Bạch Lưu, 01 làng nghề Mây tre đan xã Cao Phong và 01 làng nghề Đá mỹ nghệ xã Hải Lựu và đang trình UBND tỉnh công nhận 02 làng nghề trồng hoa cây cảnh ở thôn Khoái Trung và thôn Khoái Thượng xã Đức Bác.

Nhìn chung các làng nghề đang được duy trì sản xuất ổn định, đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm cho lao động khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.

3.5. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch Giải quyết việc làm và Kế hoạch Dạy nghề cho lao động nông thôn huyện Sông Lô năm 2019. Đồng thời UBND huyện đã tổ chức hội nghị ký cam kết giảm nghèo, giải quyết việc làm, dạy nghề năm 2019 với các xã trên địa bàn huyện. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn huyện đến nay đạt 51,2%.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh và Trung tâm Đào tạo lao động xuất khẩu, các đơn vị đầu mối tuyển dụng, sử dụng lao động làm tốt công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động đi làm việc ở các công ty, doanh nghiệp

trong tỉnh, ngoài tỉnh và đi xuất khẩu lao động. Kết quả năm 2019 đã có 2.170 lao động mới được giải quyết việc làm, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên của các xã trên địa bàn huyện đạt 97%.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được quan tâm. Trong năm 2019 các cơ quan chuyên môn của huyện đã phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Lập Thạch mở được 4 lớp đào tạo sơ cấp nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện với 80 học viên tham gia.

Qua các lớp đào tạo đã góp phần nâng cao nhận thức của người nông dân dần thay đổi tư duy sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

3.6. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách tín dụng, hỗ trợ giáo dục, bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh cho người nghèo, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, đào tạo nghề, hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, ... được triển khai nghiêm túc, công khai, minh bạch, đảm bảo đúng đối tượng, định mức theo quy định.

Các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo ủy thác qua các tổ chức chính trị xã hội đã góp phần động viên và nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc chung tay giúp đỡ hộ nghèo, giúp hộ nghèo có điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập và phấn đấu thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo (đã trừ các đối tượng bảo trợ xã hội) giảm còn 0,86%

****Những khó khăn, vướng mắc:***

Thu nhập của người dân trên địa bàn chủ yếu là từ tiền lương, tiền công và các khoản thu khác trong khi đó thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn; lao động tại các khu công nghiệp chủ yếu là lao động giản đơn nên thu nhập chưa cao. Bên cạnh đó nguồn thu từ sản xuất nông nghiệp còn thấp do sản xuất nông - lâm nghiệp chưa phát triển, chưa có vùng sản xuất chuyên canh. Kinh tế nông nghiệp vẫn chủ yếu là kinh tế hộ, sản phẩm nông sản chủ yếu để tiêu dùng tại chỗ, chưa trở thành hàng hóa.

Việc định hướng phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đổi mới và xây dựng các hình thức sản xuất phù hợp để nâng cao thu nhập cho dân cư nông thôn còn lúng túng, chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm, giá của sản phẩm nông nghiệp không ổn định và còn phụ thuộc nhiều vào thị trường. Sản xuất chăn nuôi trong năm gặp khó khăn do ảnh hưởng của Dịch tả lợn Châu Phi, gây ảnh hưởng lớn đến thu nhập và đời sống của người dân.

Công tác đào tạo nghề cho nông dân đã được triển khai, thực hiện, nhưng việc định hướng nghề nghiệp và giải quyết việc làm sau khi kết thúc khóa học còn gặp nhiều khó khăn.

Việc đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất của các HTX còn chậm. Các HTX nông nghiệp đều thiếu kiến thức, thiếu vốn sản xuất, kinh doanh, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Một số hộ nghèo chưa thực sự có ý thức phấn đấu tự vươn lên để thoát nghèo, nhiều hộ còn ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng và bằng lòng với cuộc sống hiện tại. Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững.

4. Văn hóa - xã hội - Môi trường

4.1. Phát triển giáo dục ở nông thôn

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Sông Lô đã có bước phát triển toàn diện, quy mô được mở rộng, mạng lưới trường lớp được củng cố và phát triển; cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy học tiếp tục được đầu tư đã đáp ứng nhu cầu dạy và học theo quy định.

4.1.1. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, trong năm 2019, trên địa bàn huyện tỷ lệ trẻ em 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100%; tỷ lệ ra lớp mẫu giáo 5 tuổi và ăn bán trú tại trường đạt 100%. Chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới đến 100% trường và 100% số lớp mẫu giáo 5 tuổi. Tiến hành điều tra trẻ từ 0-5 tuổi trên địa bàn quản lý và vận động trẻ trong diện phổ cập ra lớp, lập bảng biểu số liệu báo cáo, hoàn thiện hồ sơ phổ cập. Đến nay, trên địa bàn huyện có 16/16 xã đều đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi.

4.1.2. Kết quả xóa mù chữ và chống tái mù chữ

Cùng với việc nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, công tác xóa mù chữ cho mọi đối tượng cũng được ngành giáo dục đặc biệt chú trọng. Các xã trên địa bàn huyện đều có trung tâm học tập cộng đồng, là thiết chế quan trọng tạo cơ hội cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia học tập suốt đời, nhiều trung tâm hoạt động hiệu quả với hệ thống mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên đầy đủ và đa dạng, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho mọi đối tượng người dân xóa mù chữ, cập nhật thêm kiến thức phục vụ đời sống hàng ngày. Trên địa bàn huyện 100% xã đạt chuẩn xóa mù chữ.

4.1.3. Phổ cập giáo dục tiểu học

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được UBND huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục &ĐT, các trường tiểu học trên địa bàn huyện thực hiện đầy đủ, đúng quy định nhằm duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Toàn huyện có 16/16 trường đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, chiếm 100%. Số trẻ em ở độ tuổi 11 - 14 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; Tỷ lệ học sinh 6 tuổi huy động vào lớp 1 đạt 100%.

4.1.4. Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Với nhiều biện pháp được triển khai đồng bộ, công tác phổ cập giáo dục ở bậc THCS của huyện đạt kết quả cao. Huyện Sông Lô được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục THCS từ năm 2002, Đến nay, các tiêu chuẩn luôn được giữ vững và nâng cao. Toàn huyện có 16/16 đơn vị cấp xã đạt và duy trì tiêu chuẩn phổ cập giáo dục THCS. Kết quả phổ cập toàn huyện, các chỉ số chung toàn huyện đều vượt các tiêu chí theo quy định chuẩn phổ cập của Bộ GD&ĐT. Hiện nay, ngành Giáo dục &ĐT đã và đang thực hiện triển khai phần mềm hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 98,55%.

****Những khó khăn, vướng mắc:***

Công tác phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường còn chưa chặt chẽ, một số phụ huynh thiếu quan tâm đến con em, còn có tư tưởng giao phó hoàn toàn việc giáo dục con em mình cho nhà trường nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục học sinh.

4.2. Phát triển y tế cơ sở

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được quan tâm và thực hiện có hiệu quả; đội ngũ cán bộ các Trạm y tế được tăng cường, củng cố cả về số lượng và chất lượng, đã từng bước nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh tuyến cơ sở dần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình quốc gia về y tế được duy trì và triển khai có hiệu quả.

Công tác chỉnh trang các Trạm y tế được quan tâm. Tính đến nay trên địa bàn huyện có 16/16 xã (đạt 100%) được UBND tỉnh Vĩnh Phúc công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

Việc triển khai thi hành Luật BHYT được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo và đã có nhiều giải pháp cùng với việc làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT, đến nay tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 91,2%.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 11,4%.

Tuy nhiên, trang thiết bị phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh của một số Trạm y tế cấp xã còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng nhu cầu, mong muốn của người dân trong chăm sóc sức khỏe. Chất lượng khám, chữa bệnh tại tuyến xã còn hạn chế, tỷ lệ chuyển tuyến còn cao; kiến thức, thực hành khám chữa bệnh của cán bộ y tế cơ sở còn hạn chế. Một số nơi chưa sử dụng hết công năng của các trang thiết bị được đầu tư; nguồn nhân lực cho y tế cơ sở hiện còn thiếu và yếu so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

4.3. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng được quan tâm, bám sát các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương; các lễ hội truyền thống được huyện và cơ sở chỉ đạo thực hiện đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, đề cao được giá trị truyền thống của dân tộc và của địa phương như: Lễ hội Rước cây bông tại xã Đồng Thịnh, Lễ hội Xuống đồng của đồng bào dân tộc Dao xã Quang Yên, Lễ hội Chọi trâu xã Hải Lưu...; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” trọng tâm là xây dựng gia đình văn hoá, làng xã văn hoá luôn được các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện tới cơ sở quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Duy trì và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để tạo sức mạnh tổng hợp nội lực trong quá trình xây dựng NTM, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng góp phần tôn vinh các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc, tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, các địa phương.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng được đa dạng hóa và đẩy mạnh. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn dân cư văn hóa ngày càng phát triển sâu rộng. Tỷ lệ thôn dân cư văn hóa đạt 94,7%.

Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở luôn được các cấp uỷ đảng, chính quyền đặc biệt quan tâm và tạo được sự đồng thuận chung sức của nhân dân. Vì vậy, số lượng và chất lượng thiết chế văn hóa, thể thao không ngừng phát triển, hoàn thiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc hội họp, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức khoa học - kỹ thuật cho nhân dân; là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; là nơi tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho thanh thiếu nhi.

Tuy nhiên phương thức hoạt động văn hóa của một số xã còn nghèo nàn; trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao thiếu về số lượng, chưa đảm bảo chất lượng; kinh phí tổ chức hoạt động văn hóa còn hạn chế. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc hiếu, hỉ ở một số thôn chưa có chuyển biến tích cực. Môi trường văn hóa ở nhiều địa bàn dân cư, nông thôn còn tiềm ẩn nhiều biểu hiện tiêu cực về đạo đức, lối sống, một số tệ nạn xã hội vẫn diễn ra như: Nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp...

4.4. Về Môi trường và An toàn thực phẩm

Để cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn UBND các xã làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng từ huyện đến thôn, nhằm tập trung nâng cao nhận thức cộng đồng, thay đổi hành vi trong việc sử dụng nước sạch và tích cực tham gia thực hiện an toàn VSMT. Thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông

thôn, hưởng ứng tuần lễ quốc gia nước sạch vệ sinh môi trường và ngày môi trường thế giới, các xã đã tổ chức các hoạt động thiết thực tuyên truyền tuần lễ quốc gia nước sạch vệ sinh môi trường và ngày môi trường thế giới.

Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh ở các xã đạt 92,17%, trong đó hộ sử dụng nước sạch đạt trên 61,2%. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 86%.

Công tác thu gom xử lý chất thải, nước thải được quan tâm đến nay 16/16 xã đã xây dựng được bãi rác thải tập trung; 16/16 xã đều có HTX, tổ hợp tác có hoạt động về dịch vụ vệ sinh môi trường. Chương trình xử lý chất thải chăn nuôi (xây hầm biogas, bể sục khí, đệm lót sinh học...) được các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo và nhận được sự đồng tình hưởng ứng người dân.

Việc triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các nghĩa trang được quan tâm và đảm bảo theo quy hoạch phù hợp với quy định. Trong năm xã Tứ Yên đã tiến hành khởi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng mục công trình của 2 nghĩa trang (nghĩa trang Phù Trung và nghĩa trang Đồng Quét), đến nay 100% các xã có nghĩa trang đạt chuẩn theo quy định.

Công tác Bảo vệ môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh và làng nghề được quan tâm, tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản và làng nghề đảm bảo quy định về môi trường đạt 100%. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất ở các làng nghề hầu hết là sản xuất nhỏ quy mô hộ gia đình; trang thiết bị thủ công, đơn giản, công nghệ lạc hậu, mặt bằng sản xuất nhỏ hẹp. Trong khi đó, nhận thức và ý thức trong việc bảo vệ môi trường của đa số chủ hộ sản xuất trong làng nghề còn hạn chế. Một số làng nghề chưa quan tâm đến công tác bảo đảm vệ sinh môi trường.

Để khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường nông thôn, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường. Vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa; khuyến khích phát triển sản xuất, chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường (như làm hầm biogas, bể sục khí để xử lý chất thải chăn nuôi); đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, tạo môi trường trong lành và cảnh quan xanh - sạch - đẹp; phát động các phong trào chỉnh trang đường làng ngõ xóm, khuôn viên gia đình và xây dựng các công trình vệ sinh kiên cố, đạt chuẩn. Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình vệ sinh đạt 86%.

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được quan tâm. Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm huyện đã ban hành kế hoạch triển khai công tác bảo đảm An toàn thực phẩm năm 2019 nhằm kiểm soát chất lượng ATTP trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm trên địa bàn huyện, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng. Các xã trên địa bàn huyện đã phối hợp với các

cơ quan liên quan triển khai thực hiện chỉ tiêu an toàn thực phẩm, trong đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Nhìn chung, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ở địa phương đã chấp hành các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong năm trên địa bàn huyện không xảy ra ngộ độc thực phẩm, các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đều tuân thủ các quy định đảm bảo về an toàn thực phẩm.

Tuy nhiên, nhận thức của một bộ phận người dân về công tác bảo vệ môi trường chưa cao, vẫn còn tình trạng xả thải rác bừa bãi kể cả xác gia súc chết ra môi trường. Các hoạt động cải tạo cảnh quan môi trường vẫn chưa được chú trọng chỉ đạo thực hiện thường xuyên, môi trường nông thôn chưa có nhiều chuyển biến rõ rệt. Các HTX dịch vụ vệ sinh môi trường nông thôn tần xuất hoạt động thu gom chưa đáp ứng công tác vệ sinh môi trường nông thôn, kinh phí hỗ trợ cho hoạt động thu gom chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước, nguồn đóng góp của nhân dân còn hạn chế.

5. Hệ thống chính trị

5.1. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Xác định xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh vừa là chỉ tiêu, mục tiêu quan trọng, vừa là nhân tố quyết định đến cuộc vận động xây dựng NTM. Huyện uỷ, UBND huyện, các cấp uỷ, chính quyền các địa phương đã có nhiều giải pháp để xây dựng đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”. Từ phong trào xây dựng chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh gắn với thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Các tổ chức cơ sở đảng thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao vai trò hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo nhiều xã đã được kiện toàn, củng cố, từng bước được chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở đã được quan tâm đúng mức, vì vậy, cơ bản đội ngũ cán bộ đã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Sự phối hợp giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong chỉ đạo thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng NTM ngày càng cụ thể và hiệu quả, nhờ đó đã kịp thời khắc phục những hạn chế trong nhận thức của cán bộ và nhân dân; tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cơ sở. Bên cạnh đó, các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở đã đổi mới phương thức hoạt động, dần khắc phục được tình trạng hành chính hoá trong hoạt động phong trào, tích cực vận động đoàn viên, hội viên thực hiện hiệu quả các phong trào, tạo sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2016 - 2020, UBND huyện đã triển khai hưởng ứng tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời UBND huyện đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm 2019 trên địa bàn huyện và kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 28/02/2019 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện.

Công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về luật hôn nhân gia đình bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, về phòng chống tội phạm, về xử lý vi phạm hành chính, về phổ biến giáo dục pháp luật hòa giải ở cơ sở được quan tâm. Qua đó, đã tạo điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân được cải thiện, nâng cao hiểu biết pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; hạn chế tình trạng khiếu nại vượt cấp, khiếu kiện đông người. Việc triển khai thực hiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở đã kịp thời hỗ trợ người dân trong tiếp cận, sử dụng pháp luật để thực thi nghĩa vụ của mình cũng như bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội ngay tại địa bàn.

Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội được đảm bảo. Các xã đều tạo điều kiện thuận lợi nhất để phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Đến nay 100% phụ nữ thuộc đối tượng trên được vay vốn theo quy định nếu có nhu cầu. Trên địa bàn huyện không có trường hợp tảo hôn và cưỡng ép hôn. Công tác tuyên truyền về bình đẳng giới được xã quan tâm chú trọng thực hiện có hiệu quả. Hàng tháng các xã đều có các chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã; tạo điều kiện thuận lợi cho chị em phụ nữ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại địa phương. Trong năm trên địa bàn huyện không xảy ra tình trạng bạo lực gia đình và bạo lực học đường.

Tuy nhiên, công tác phổ biến giáo dục pháp luật đã được các cấp chính quyền, các ngành quan tâm thực hiện nhưng chưa thường xuyên. Ở một số xã, cơ chế phổ biến, thông tin, hỗ trợ giải quyết vướng mắc pháp luật, thực hiện quyền làm chủ của người dân tại cơ sở chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả mang lại chưa cao; tỷ lệ người dân hiểu biết về các văn bản pháp luật mới có liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cũng như được tham gia ý kiến vào các chương trình, dự án kinh tế - xã hội trên địa bàn ở nhiều xã còn thấp.

5.2. Về Quốc phòng và An ninh

Để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia, không ngừng củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững mạnh. Bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia là vấn đề chiến lược, mang tính cấp bách, then chốt. Ban chỉ huy Quân sự huyện chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở tuyên truyền cần bám sát thực tiễn tình hình, không ngừng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, lồng ghép chặt chẽ giữa các hoạt động và phương pháp tuyên truyền phù hợp với trình độ nhận thức của từng đối tượng. Qua đó, đã phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; xây dựng củng cố kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ theo phương châm “vững mạnh, rộng khắp” luôn đảm bảo đủ số lượng và có chất lượng. Chỉ đạo UBND các xã tổ chức, sắp xếp cơ sở vật chất, vũ khí trang bị, quân trang quản lý bảo quản các trang bị được cấp phát theo đúng quy định. Trong năm 2019, huyện có 205 công dân lên đường làm nghĩa vụ quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân. UBND huyện ban hành Quyết định và Quy chế hoạt động phối hợp giữa lực lượng dân quân tự vệ, Công an, Kiểm lâm trong hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ; bên cạnh đó, các tầng lớp nhân dân trong huyện đã tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Gắn kết chặt chẽ phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”... Phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an nhân dân với Quân đội nhân dân, các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc gắn với nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

Trên địa bàn huyện không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật và không có trọng án xảy ra; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, giảm so với năm trước. Đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn; thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân ở các vùng nông thôn, nhất là vùng đồng bào dân tộc nâng cao cảnh giác cách mạng, làm tốt công tác bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Đã chủ động đấu tranh ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá của thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh nông thôn; xử lý tốt các vấn đề phức tạp phát sinh, không để bị động, bất ngờ; đẩy mạnh tấn công trấn áp tội phạm, tạo sự chuyển biến rõ nét về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

Tuy nhiên, nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân chưa đầy đủ, sự kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong quá trình xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân ở

một số địa phương chưa được coi trọng; việc phối hợp giữa các cấp, các ngành, các lực lượng chưa thường xuyên. Mặc dù tình hình an ninh trên địa bàn huyện ổn định, tệ nạn xã hội tuy đã được đẩy lùi, nhưng vẫn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn; ý thức tự quản, tự phòng của từng gia đình, thôn xóm chưa cao; vẫn còn tình trạng thanh, thiếu niên tụ tập, đua đòi, một số đối tượng tệ nạn xã hội có nhiều thủ đoạn tinh vi nên công tác triệt xóa còn gặp nhiều khó khăn.

6. Công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương

Công tác giám sát, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã được duy trì thực hiện thường xuyên, qua đó đã từng bước tạo được lòng tin của nhân dân trong phong trào toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới. Trong năm 2019 các cơ quan chuyên môn của huyện đã phối hợp với đoàn giám sát HĐND huyện giám sát việc thực hiện tiêu chí Môi trường & Vệ sinh an toàn thực phẩm trong xây dựng NTM đối với các xã Tân Lập, Lăng Công, Phương Khoan và Nhân Đạo.

Công tác giám sát tại địa phương được quan tâm và tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan từ việc lập kế hoạch đầu tư cấp xã đến tổ chức triển khai thi công các công trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

8. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM.

Thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện Sông Lô, với sự cố gắng nỗ lực của các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, sự đồng thuận của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện, đến nay huyện Sông Lô có 16 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI.

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ/TTg, ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT, ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, đến nay huyện Sông Lô có 16/16 xã đạt chuẩn NTM và cơ bản đạt 6/9 tiêu chí cấp huyện đó là: Quy hoạch, Giao thông; Thủy lợi; Điện; An ninh, trật tự xã hội; Chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới; còn 3 tiêu chí chưa đạt, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí Y tế- Văn hóa- Giáo dục: Đạt 2/3 chỉ tiêu là:

- Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm y tế huyện (Trung tâm y tế huyện Sông Lô): Đạt tiêu chuẩn hạng 3 theo quy định tại Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế về hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Trên địa bàn huyện có 02 trường Trung học phổ thông công lập, đến nay 2 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó: Trường THPT Bình Sơn được

công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2011 tại Quyết định số 2129/QĐ-CT UBND ngày 19/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh; trường THPT Sáng Sơn được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2012 tại Quyết định số 1804/QĐ-CTUBND ngày 01/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh (đạt chuẩn NTM).

Còn 1 chỉ tiêu chưa đạt là: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động VH-TT kết nối với các xã có hiệu quả. Hiện nay, UBND huyện đang chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạng mục công trình để hoàn thành trong quý I năm 2020.

2. Tiêu chí Sản xuất:

Trên địa bàn huyện đã hình thành một số vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện: Vùng sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao tại các xã Đức Bắc, Hải Lựu, Đồng Thịnh, Lãng Công; vùng chăn nuôi trọng điểm tại các xã: Lãng Công, Hải Lựu, Nhân Đạo, Đồng Quế, Đồng Thịnh, Cao Phong. Tuy nhiên việc áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững còn nhiều khó khăn do điều kiện đất đai manh mún, khó áp dụng đồng bộ TBKHKT vào sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, xác định chăn nuôi là ngành mũi nhọn trong sản xuất nông nghiệp, vì vậy trong thời gian qua, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các xã trong vùng quy hoạch, tuyên truyền nhân dân tích cực triển khai, thực hiện chăn nuôi theo chuỗi giá trị. Đến nay, trên địa bàn huyện đã xuất hiện một số mô hình chăn nuôi lợn thịt theo chuỗi (nuôi gia công cho công ty CP) tại các xã Tân Lập, Đồng Quế với quy mô hàng nghìn đầu lợn/lúa, hàng năm, sản lượng tiêu thụ ước đạt trên 1.200 tấn, chiếm trên 10% sản lượng thịt lợn hơi trên địa bàn huyện (sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng trên địa bàn huyện năm 2019 ước đạt 10.776 tấn). Tuy nhiên việc thu thập hợp đồng liên kết giữa Công ty và hộ sản xuất còn gặp khó khăn. Bên cạnh đó dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất chăn nuôi trên địa bàn huyện.

3. Tiêu chí Môi trường:

Công tác bảo vệ môi trường luôn được huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung như: Thực hiện công tác thu gom rác thải sinh hoạt; vận động các hộ chăn nuôi xây dựng hầm khí sinh học (Bogas) để xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Lồng ghép công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp với công tác dân vận, ra quân thu dọn vệ sinh tại các đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng... Đồng thời tập trung các biện pháp để bảo vệ tốt môi trường trên địa bàn, đẩy mạnh các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp, kết quả như sau:

Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn: Hiện nay các xã trên địa bàn huyện đều có bãi rác thải tập trung và có HTX, tổ hợp tác có hoạt động về dịch vụ vệ sinh môi trường; đã lắp đặt và đưa vào sử dụng 03 lò đốt rác tại xã Đồng Quế,

Đồng Thịnh, Hải Lựu. Chương trình xử lý chất thải chăn nuôi (xây hầm biogas, bể sục khí, đệm lót sinh học...) được các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo và nhận được sự đồng tình hưởng ứng người dân Hệ thống thu gom, xử lý rác cơ bản đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải trên địa bàn. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng xong Đề án bảo vệ môi trường huyện Sông Lô đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ trên địa bàn đều phần lớn có cam kết bảo vệ môi trường, thực hiện thu gom rác thải, nước thải tập kết vận chuyển đi xử lý đúng nơi quy định. Các làng nghề, khu chăn nuôi tập trung cơ bản thực hiện tốt việc xử lý chất thải, nước thải chăn nuôi theo quy định, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, tuy nhiên để đạt yêu cầu tiêu chí các cơ sở cần tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và xây dựng các công trình đảm bảo theo các quy định.

IV. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Trong năm 2019, toàn huyện đã huy động được 227.347 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách địa phương: 89.517 triệu đồng, trong đó (Ngân sách tỉnh: 29.542 triệu đồng; Ngân sách huyện: 24.700 triệu đồng; Ngân sách xã: 35.275 triệu đồng).

Vốn tín dụng: 96.261 triệu đồng.

Vốn doanh nghiệp: 32.000 triệu đồng.

Cộng đồng dân cư đóng góp: 9.569 triệu đồng (trong đó đóng góp bằng tiền mặt là 6.922 triệu đồng; ngày công lao động là 5.754 công, quy tiền 1.151 triệu đồng; hiến đất 7.483 m², quy tiền 1.496 triệu đồng).

(Chi tiết theo biểu số 01, 02 đính kèm)

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

Xây dựng NTM là chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng, hợp lòng dân. Các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện. Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình được tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ; nhiều cơ chế chính sách của tỉnh đã có tác dụng thiết thực và trở thành động lực thúc đẩy tiến độ triển khai.

Phong trào thi đua “Huyện Sông Lô chung sức xây dựng nông thôn mới” do huyện phát động đã có tác động sâu rộng đến toàn hệ thống chính trị trên địa bàn huyện, huy động được sự đồng lòng hưởng ứng tích cực của mọi tầng lớp nhân dân. Nhận thức của phần lớn cán bộ và người dân về xây dựng NTM đã có chuyển biến rõ rệt. Dân chủ cơ sở được nâng cao, ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân có sự chuyển biến tích cực.

Bộ mặt nông thôn ở nhiều nơi được đổi mới, cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp; hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố; an ninh chính trị xã hội được đảm

bảo; đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Tiến độ triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở một số xã, đặc biệt là các xã Như Thụy, Tứ Yên còn chậm so với mục tiêu đặt ra. Công tác tuyên truyền trong xây dựng Nông thôn mới hiệu quả chưa cao, công tác huy động nguồn lực cho xây dựng NTM còn nhiều khó khăn.

Hình thức sản xuất còn chậm được củng cố đổi mới. Sản xuất nông nghiệp ở nhiều nơi còn mang nặng tính tự phát, bên cạnh đó liên kết giữa nông dân - doanh nghiệp - nhà khoa học còn hạn chế; chưa hình thành được các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, việc tổ chức triển khai nhân rộng chỉ mới dừng lại ở một nhóm nhỏ tham gia, chưa mang tính chất lan tỏa. Việc liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn.

Một số xã sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM chưa quan tâm đúng mức trong việc xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nên có tình trạng giảm sút chất lượng tiêu chí đạt.

2.2. Nguyên nhân:

Một số bộ phận cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của chương trình MTQG xây dựng NTM, thiếu chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện; vẫn còn tư tưởng dự án hóa, trông chờ, ỷ lại cấp trên, nhất là trong bố trí nguồn lực cho chương trình.

Nguồn vốn đầu tư ngân sách cho Chương trình còn thấp, chưa tương xứng với nhu cầu phát triển của địa phương, trong khi khả năng đóng góp của nhân dân hạn chế, nhất là ở các xã có điểm xuất phát thấp. Việc đấu giá quyền sử dụng đất lấy kinh phí đối ứng thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM còn gặp nhiều khó khăn.

Tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi diễn biến phức tạp, nguy cơ dịch bệnh tiếp tục bùng phát trên địa bàn huyện là rất cao (bệnh Dịch tả lợn Châu Phi) ảnh hưởng đến đầu tư phát triển sản xuất, đời sống, thu nhập của người dân.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới có kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí và xây dựng kế hoạch xã đạt chuẩn NTM nâng cao, thôn dân cư NTM kiểu mẫu.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu hết năm 2020 huyện Sông Lô đạt chuẩn nông thôn mới; trên địa bàn huyện có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 1 thôn dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn của huyện tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí NTM cấp huyện, tập trung vào các tiêu chí: Y tế- Văn hóa- Giáo dục; sản xuất và môi trường.

Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn của huyện, UBND các xã rà soát đánh giá thực trạng các tiêu chí, có kế hoạch duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí, hướng đến xây dựng kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn NTM nâng cao, thôn dân cư NTM kiểu mẫu.

Tập trung chỉ đạo các xã trên địa bàn huyện có kế hoạch thanh toán nợ xây dựng cơ bản của các công trình xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết BCH Đảng bộ huyện về thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn huyện Sông Lô, giai đoạn 2017 - 2020, tập trung chỉ đạo phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; chú trọng việc xây dựng và nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả, triển khai thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ cho nông dân.

2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

Nâng cao vai trò trách nhiệm của bộ máy chỉ đạo, quản lý và thực hiện các cấp, đặc biệt là vai trò người đứng đầu cấp ủy và chính quyền trong chỉ đạo, triển khai và thực hiện chương trình. Thường xuyên bám sát cơ sở, lắng nghe ý kiến của cơ sở, của nhân dân để kịp thời đề xuất tháo gỡ các khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng của chương trình xây dựng NTM trong việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, cũng như những thuận lợi và khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình. Qua đó để các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nắm được, có biện pháp cụ thể để vượt qua

khó khăn, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của mỗi địa phương, đồng thời khơi dậy quyết tâm, tinh thần tự giác, tự nguyện, ý thức trách nhiệm cao trong triển khai thực hiện chương trình.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân. Mở rộng diện tích đưa các loại cây trồng có chất lượng gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả cao.

Chú trọng quan tâm đến các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đặc biệt quan tâm đầu tư cho phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; củng cố và nâng cao vai trò của HTX trong phát triển sản xuất; phối hợp thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao tỉ lệ lao động có việc làm thường xuyên.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu về y tế. Củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế ở cơ sở gắn với nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng. Nâng cao kiến thức của người dân về bảo vệ sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tập trung công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn. Vận động nhân dân đóng góp công sức xây dựng và nâng cấp các công trình hợp vệ sinh, bố trí chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, xa khu dân cư. Triển khai thu gom chất thải rắn tại các điểm tập kết trên địa bàn huyện. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm về môi trường.

Tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Xây dựng hệ thống chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở vững mạnh toàn diện. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã và huyện. Hàng năm, các TCCS Đảng đạt trong sạch vững mạnh, các cơ quan trong hệ thống chính trị đạt danh hiệu tiên tiến.

Huy động, lồng ghép tốt các nguồn lực trong triển khai thực hiện chương trình; cân đối nguồn lực tiếp tục quan tâm hỗ trợ đầu tư đối với các tiêu chí: Giao thông, Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa, Môi trường và An toàn thực phẩm Khuyến khích người dân, cộng đồng tự nguyện hiến đất, ngày công... để xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế- xã hội trên địa bàn xã nhằm phục vụ đời sống và sinh hoạt của nhân dân ngày một tốt hơn.

UBMTTQ và các tổ chức thành viên tiếp tục tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh*”. Thường xuyên nắm bắt, phát hiện kịp thời những cách làm hay, mô hình tốt để phổ biến và nhân ra diện rộng, kịp thời khen thưởng, biểu dương những tập thể cá nhân có nhiều thành tích trong xây dựng NTM nhằm khích lệ phong trào.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị tỉnh tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, tham quan thực tế về chương trình xây dựng NTM, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mô hình xây dựng NTM nâng cao, thôn dân cư NTM kiểu mẫu cho cán bộ làm công tác Xây dựng NTM nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Mặt khác nghiên cứu mở rộng đối tượng đào tạo, tập huấn khác như chủ doanh nghiệp, thành viên HTX, chủ trang trại để phù hợp với tiêu chí đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức TCSX ở nông thôn, tăng thu nhập cho người dân

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 trên địa bàn huyện Sông Lô./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- Văn phòng ĐPXDNTM tỉnh;
- TT Huyện ủy-HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- BCĐ thực hiện các CTMTQG huyện;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Sơn